

Bản án số: 32/2021/HS - ST
Ngày: 18-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Huỳnh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tự Tín

Ông Thạch Thanh Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Cao Minh Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLHS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐXXST – HS, ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn T, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm Thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn H và bà La Thị Kim C; Vợ bà Nguyễn Thị H; có hai người con tên Lương Văn V, sinh năm 1998 và Lương Văn Q, sinh năm 2001; bị cáo có 04 người anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1985; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/10/2020, (có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lương Văn T: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh T.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Văn N là Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Văn N, thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh T.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lương Văn Q, sinh năm 2004

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh T.

+ Bà Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh T.

+ Ông Nguyễn Văn Vũ Em, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp 7A, xã A, huyện C, tỉnh T.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh T.

+ Bà La Thị Kim C, sinh năm 1957

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 23/01/2020, Lương Văn T, sinh năm 1980, nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh T rủ Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, nơi cư trú: ấp 7A, xã A, huyện C, tỉnh T và Lương Văn Q, sinh năm 2004, nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh T để đến nhà của Lương Văn T tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh T uống rượu. Trong lúc nhậu tại nhà T, đến khoảng 02 giờ 00 phút rạng sáng ngày 24/01/2020, giữa Lương Văn T và Nguyễn Văn H xảy ra mâu thuẫn cự cãi xoay quanh việc H tự xưng là giang hồ nên H và Q bỏ đi ra xe mô tô chuẩn bị về thì Lương Văn T và Nguyễn Văn H tiếp tục chửi, thách thức đánh nhau. Nguyễn Văn H liền nhặt 01 đoạn tre khô cách cửa nhà trước của T khoảng 22 mét quay lại cầm cây bằng tay phải đánh trúng 03 cái vào vùng lưng, hông của T. Do tức giận, Lương Văn T bỏ chạy vào nhà sau đóng cửa lại, sau đó đi lên nhà trước, hai tay nhặt hai viên gạch ống (gạch đang dùng để kê dưới kệ thờ ông thần tài) đi ra hành lang theo cánh cửa đã mở. Lúc này, Lương Văn T đứng đối diện với Nguyễn Văn H (cách nhau khoảng 3 - 4 mét), lần lượt T ném viên gạch đang cầm trên tay trái trúng vào chân H nhưng không có thương tích gì, ném viên gạch đang cầm trên tay phải trúng vào vùng mắt trái của H gây thương tích làm H quy xuống sân, xong T bỏ chạy. Trong lúc này, Lương Văn Q trên tay đang cầm một đoạn tre khô định đánh T nhưng khi thấy H bị thương nên Q bỏ đoạn tre cùng với việc giúp đỡ của anh Phạm Văn Đ ở gần nhà T đưa H đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh. Do thương tích nặng nên chuyển H đến bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị đến ngày 31/01/2020 xuất viện.

Ngày 27/02/2020 Nguyễn Văn H có đơn gởi đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Càng Long, yêu cầu xử lý hình sự đối với Lương Văn T đã có hành vi gây thương tích cho H.

Vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Càng Long thu giữ: 02 viên gạch ống (loại gạch xây dựng) mỗi viên dài 17cm, ngang 07cm, cao 07cm, tổng trọng lượng 2 viên là 1,7kg và 02 đoạn tre (01 đoạn dài 160 cm, đường kính 06 cm và 01 đoạn dài 118 cm, đường kính 06 cm) .

Số tang vật trên hiện nay giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long quản lý.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 26/20/TgT ngày 12/3/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Mắt trái đã móc bỏ nhãn cầu / vỡ nhãn cầu: 41%; Gãy xương mũi di lệch gây ảnh hưởng hô hấp 13%; Gãy sụn thành xoang hàm trái 13%; sẹo trung bình mũi và khước mắt trong bên trái ảnh hưởng đến thẩm mỹ 6%; vết sẹo nhỏ đầu cung mày trái đến khước mắt trong bên trái ảnh hưởng thẩm mỹ 3%. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định Pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Văn H tại thời điểm giám định (ngày 12 tháng 3 năm 2020) là: 59% (năm mươi chín phần trăm) và cơ chế hình thành vết thương trên người Nguyễn Văn H là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh, hướng từ trước ra sau (Bút lục: 100-124). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về thương tích trên.

Tại bản kết luận pháp y tâm thần số: 41/2021/KLGD ngày 09/02/2021 và Văn bản số 41.2/PYTT ngày 03/3/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ đối với bị cáo Lương Văn T, kết luận:

+ Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại đương sự (bị cáo Lương Văn T) có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng rượu (F16.71-ICD 10).

+ Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự (bị cáo Lương Văn T) hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự (bị cáo Lương Văn T) có năng lực trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích: 86.963.515 đồng. Cụ thể: Tiền xe chuyển viện đi và về là 2.450.000 đồng; Tiền ăn và ngày công lao động của 02 người nuôi bệnh (từ ngày 24 đến ngày 31/01/2021) là 4.200.000 đồng; Tiền ăn và ngày công lao động của bị hại (từ ngày 24 đến ngày 31/01/2021) là 28.050.000 đồng tiền tổn thất tinh thần là 45.000.000 đồng và chi phí điều trị là 7.713.515 đồng. Tổng cộng 86.963.515 đồng.

Bị cáo đồng ý chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bị hại và đã bồi thường cho bị hại số tiền chi phí hợp lý đối với sức khỏe bị xâm phạm Đ 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại.

Sau khi tiến hành xác minh tin tố giác tội phạm ngày 26 tháng 3 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Càng Long đã khởi tố vụ án; ngày 30 tháng 7 năm 2020 đã khởi tố bị can đối với Lương Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 23/CT-VKS-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã khai tại cơ quan điều tra nhưng đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn T mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù giam và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T phát biểu quan điểm:

Về trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo là người bị hạn về nhận thức khi phạm tội, bị cáo phạm tội một phần do lỗi của bị hại, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành thật khai báo, bị cáo có nhân nhân là người có công cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo chịu hình phạt mức thấp nhất.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, đồng thời có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Càng Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người đại diện cho bị cáo bà Nguyễn Thị H nhưng có mặt người bào chữa cho bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Vũ E có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng Phạm Văn Đ nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên không cần thiết phải hoãn phiên tòa. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, người bị hại, những người làm chứng thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với vật chứng, biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y về thương tích số 26/20/Tgl, ngày 12/3/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Trà Vinh cùng với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã Đ thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý kết luận: Vào khoảng 02 giờ 00 phút rạng sáng ngày 24/01/2020, trong lúc bị cáo Lương Văn T cùng với Nguyễn Văn H, Lương Văn Q đang nhậu tại nhà bị cáo T ở ấp A, xã B, huyện C, tỉnh T thì giữa bị cáo T và anh H xảy ra mâu thuẫn cự cãi xoay quanh việc H tự xưng là giang hồ. Trong lúc cự cãi, chửi nhau, anh H chuẩn bị đi về liền ra ngoài sân nhặt 01 đoạn tre khô đánh bị cáo T trúng 03 cái vào vùng lưng, hông nhưng không có thương tích. Bị cáo T tức giận, bỏ chạy vào nhà liền nhặt hai viên gạch ống (gạch xây dựng đang dùng để kê dưới bàn thờ ông thần tài mỗi viên dài 17cm, ngang 07cm, cao 07cm) là hung khí nguy hiểm đi ra hành lang đối diện với Nguyễn Văn H (cách nhau khoảng 3 - 4 mét), lần lượt ném mạnh viên gạch đang cầm trên tay trái trúng vào chân H nhưng không có thương tích gì, ném viên gạch thứ 2 đang cầm trên tay phải trúng vào vùng mắt trái của H làm H quy xuống sân. Hậu quả khiến anh H bị tổn thương vùng mắt do thương tích gây nên, qua giám định có tỷ lệ thương tật là 59% nên hành vi của bị cáo T đã vi phạm vào điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long đã truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức Đ mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe người khác đều là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị chế tài xử phạt theo pháp luật. Nhưng do bản tính hung hăng, xem tH pháp luật, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ lúc cự cãi trong tiệc nhậu, để giải tỏa bức xúc, bị cáo đã có hành vi thiếu suy nghĩ, bị cáo cố ý ném viên gạch ống là hung khí nguy hiểm vào người bị hại, trúng vùng mắt trái dẫn đến bị mù, tỉ lệ thương tật 59%. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, không những gây thiệt hại về sức khỏe cho bị hại mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy, pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung. Cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo biết tôn trọng pháp luật, thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội do bộc phát, tức thời chỉ xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong lúc uống rượu chung, quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế nhận thức và không có chuẩn bị công cụ phạm tội; bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong lúc Nguyễn Văn H điều trị thương tích bị cáo đã

tác động gia đình đến thăm hỏi, tự nguyện bồi tH số tiền 20.000.000 đồng cho bị hại. Ngoài ra trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi vì đã có hành vi đánh bị cáo trước khi bị cáo gây thương tích cho bị hại; thân nhân của bị cáo là người có công cách mạng nên cần xem xét cho bị cáo Đ hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lương Văn T phạm tội lần đầu, có ba tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích trên, bị cáo có nhân thân tốt. Do đó, cần xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo như lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo và Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 86.963.515 đồng và đồng ý giảm 10.000.00 đồng cho bị cáo. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả xong, số tiền còn lại sau khi Đ giảm bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại 56.963.515 đồng (bao gồm tiền công nuôi bệnh và tiền ngày công lao động cho Nguyễn Văn Vũ Em và Nguyễn Thị Kim Q lo cho bị hại trong lúc nằm viện điều trị thương tích). Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường này.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 viên gạch ông (loại gạch xây dựng mỗi viên dài 17cm, ngang 07cm, cao 07cm, tổng trọng lượng 2 viên là 1,7kg) và 02 đoạn tre (01 đoạn dài 160 cm, đường kính 06 cm và 01 đoạn dài 118 cm, đường kính 06cm). Số tang vật trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long quản lý.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 45; Điều 260; Điều 268; Điều 269; khoản 1 Điều 293; Điều 299; khoản 1 Điều 329; Điều 331; và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38, điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 Đ sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Lương Văn T tiếp tục bồi tH cho bị hại Nguyễn Văn H số tiền 56.963.515 đồng (bao gồm tiền công nuôi bệnh và tiền ngày công lao động cho Nguyễn Văn Vũ E và Nguyễn Thị Kim Q lo cho bị hại trong lúc nằm viện điều trị thương tích).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tịch thu tiêu hủy 02 viên gạch ống (loại gạch xây dựng mỗi viên dài 17cm, ngang 07cm, cao 07cm, tổng trọng lượng 2 viên là 1,7kg) và 02 đoạn tre (01 đoạn dài 160 cm, đường kính 06 cm và 01 đoạn dài 118 cm, đường kính 06cm). Số tang vật trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long quản lý.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lương Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và nộp 2.848.200 đồng (Hai triệu tám trăm bốn mươi tám ngàn hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Đ bản án, bản án Đ niêm yết theo quy định.

“Trường hợp bản án, quyết định Đ thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện C;
- CAND huyện C;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Huỳnh Liêm